

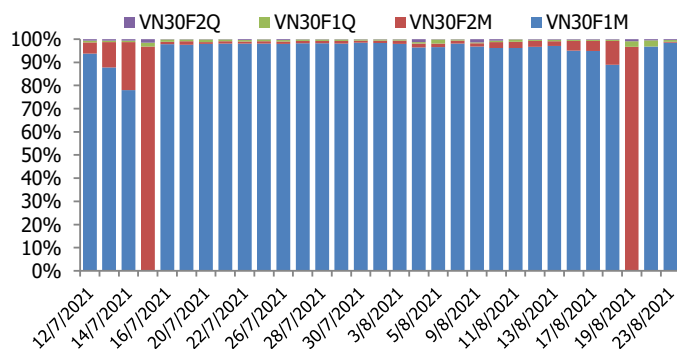
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2109	16/9/2021	24	1411.20	28,399
VN30F2110	21/10/2021	59	1409.00	107
VN30F2112	16/12/2021	115	1407.50	229
VN30F2203	17/3/2022	206	1407.20	101

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 2 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 23/08/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 33,8 điểm đến 47,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 38,45 điểm. Do đó, basis các hợp đồng không biến động nhiều so với phiên cuối tuần trước. Cụ thể, basis của VN30F2109 tăng lên -0,8 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2110 giảm nhẹ xuống mức -3 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chỉ 2 phiên giao dịch, chỉ số VN-Index đã giảm hơn 75 điểm, đánh bay thành quả có được trong 15 phiên giao dịch trước đó. Lực bán mạnh nhưng tập trung chủ yếu ở các mã lớn, những nhóm ngành rất cụ thể gồm ngân hàng, bất động sản, và thép và một vài nhóm ngành đã tăng nóng trước đó. Nhóm VN30 có mức giảm điểm mạnh hơn chỉ số chung. Điều này cho thấy, áp lực giảm của thị trường nằm chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn, và việc đoán đáy của VN-Index đợt này sẽ trở lên khó khăn bởi việc giảm không đồng đều. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index nằm ở khu vực 1260-1280 điểm.
- Các chỉ số chính đều đánh mất ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh MA100 ngày, do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 24/8, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1389- 1392 điểm hoặc 1368-1375 điểm). Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short, chốt lời vùng kỳ vọng 1368-1380 điểm, Stoploss nếu chỉ số vượt 1430 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

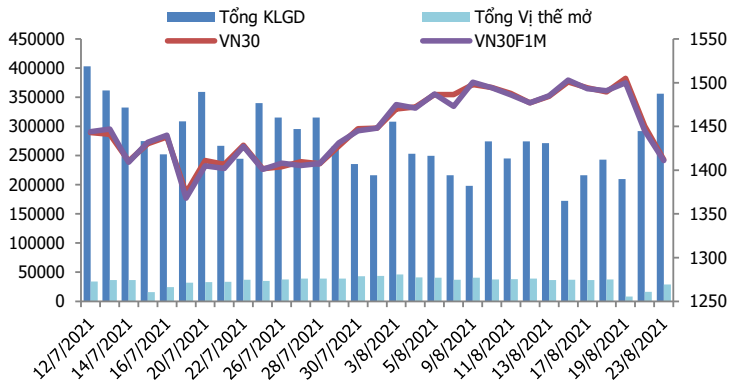
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 24/8, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1389- 1392 điểm hoặc 1368-1375 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như khuyến nghị trong bản tin trước, chốt lời vùng kỳ vọng 1368-1380 điểm, Stoploss nếu chỉ số vượt 1430 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

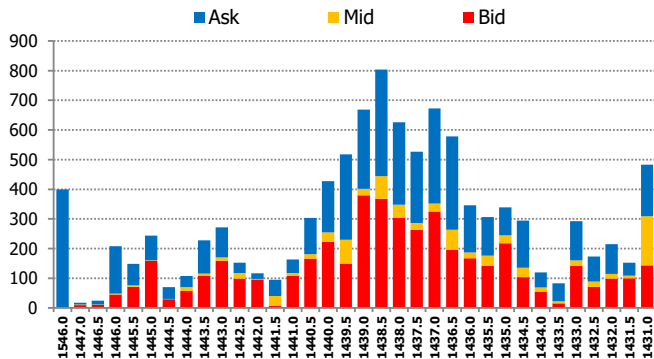
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2109	1411.2	-2.34	355,198	22.0	28,399	80.9
VN30F2110	1409.0	-2.76	405	-18.3	107	
VN30F2112	1407.5	-2.92	189	40.0	229	-46.7
VN30F2203	1407.2	-3.27	137	5.4	101	24.7
Tổng			355,929	22.0	28,836	77.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 2 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 23/08/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 355.929 hợp đồng, tăng 22%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 9 với 355.198 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2109 là 1413,20 điểm (cao hơn 2,00 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2110 là 1414,95 điểm (+5,95 điểm), VN30F2112 là 1417,76 điểm (+10,26 điểm) và VN30F2203 là 1422,33 điểm (+15,13 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

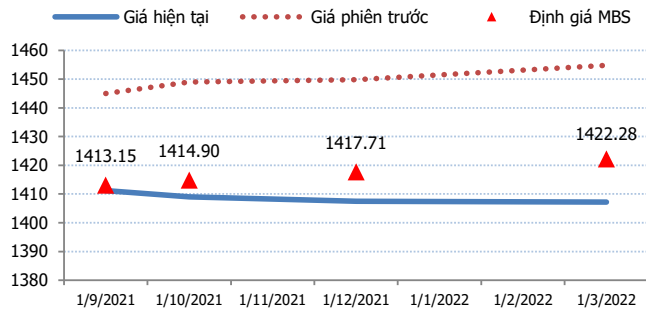
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1400-1405	1389-1392	1368-1375
Kháng cự	1426-1430	1468-1472	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

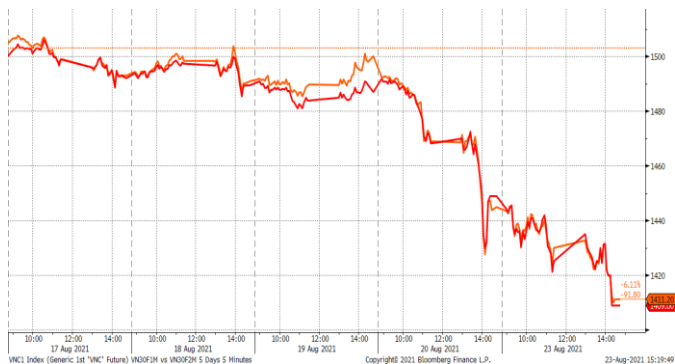


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.2	4.00	-6.2	-2.7
VN30F1Q - VN30F1M	-3.7	4.80	-8.5	-3.26
VN30F1Q - VN30F2M	-1.5	0.80	-2.3	-0.56
VN30F2Q - VN30F1M	-4	9.80	-13.8	-4.04
VN30F2Q - VN30F2M	-1.8	5.80	-7.6	-1.34
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.3	5.00	-5.3	-0.78

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



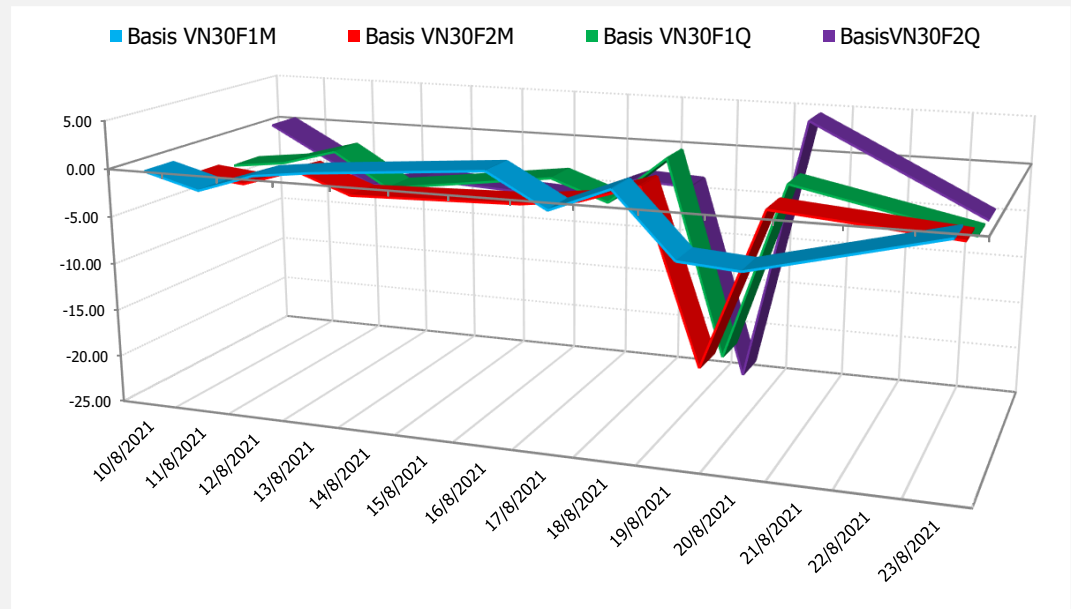
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

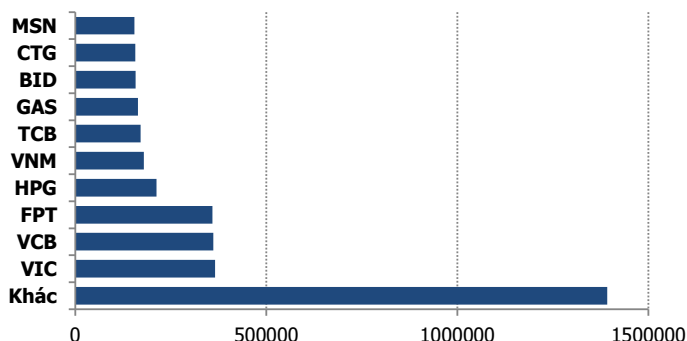
- Xu hướng điều chỉnh trên thị trường phái sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn sang tuần thứ 2 liên tiếp. Ngay đầu phiên sáng ngày 23/08/2021, các HĐTL đã bay mất hơn 25 điểm. Áp lực bán tiếp tục mạnh trong phiên chiều khiến các HĐTL lao dốc mạnh. Kết phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa giảm điểm từ 33,8 điểm đến 47,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 38,45 điểm. Do đó, basis các hợp đồng không biến động nhiều so với phiên cuối tuần trước.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3,7 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm xuống -2,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

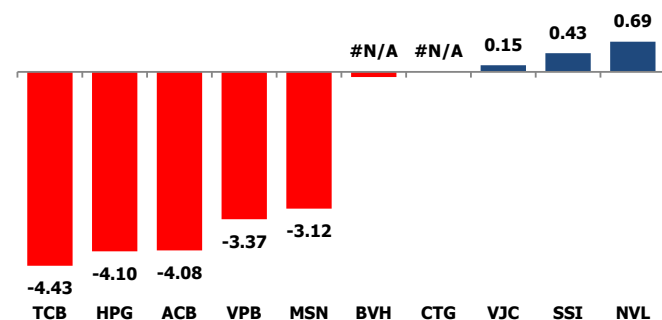


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1298.86	1412
Thay đổi	-30.57	-38.45
%Chg	-2.30	-2.65
YTD	17.66	31.87
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,897.15	3,675.49
P/E	15.66	14.26
P/B	2.52	2.87

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sắc đỏ áp đảo ở rổ VN30 với 26 mã giảm, 3 mã tăng và 1 mã đứng giá. SSI, NVL, VJC và CTG là những mã không bị đà giảm chi phối. Trong khi đó, GVR và MSN giảm mạnh nhất nhóm khi lùi hơn 5%, ACB, STB và MBB cùng giảm hơn 4%, VRE, MWG, KDH, TCB, TPB và nhiều mã khác hiện sắc đỏ quanh mức 3%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 38,45 điểm (-2,65) xuống 1412 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 263 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 13.080 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 10 liên tiếp với giá trị gần 350 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung vào các mã FUEVFVND (-227 tỷ đồng), HPG (-85 tỷ đồng), MSN (-78,65 tỷ đồng), NVL (-53 tỷ đồng), VIC (-48 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,298.86	(2.30)	15.66	17.66
Dow Jones	35,335.71	0.61	21.56	15.45
S&P500	4,479.53	0.85	27.01	19.26
Nikkei 225	27,764.51	0.98	16.03	1.17
Shanghai	3,477.13	1.45	15.60	0.12
DAX	15,852.79	0.28	18.07	15.56
Vàng	1,802.64	(0.15)		(5.04)
Dầu WTI	65.50	(0.21)		35.00

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 23/08/2021			
Đức- PMI sản xuất	65.90	65.00	62.70
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.86M	5.83M	
Thứ Ba - 17/08/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	676K	700K	
Thứ Tư - 18/08/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng hóa lâu bền	0.50%	0.50%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.234M	-1.055M	
Thứ Năm - 19/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	348K	350K	
Thứ Sáu - 20/08/2021			
Trung Quốc- LN ngành CN	20.00%		
Thứ Hai - 23/08/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm vào ngày thứ Hai (23/8) sau một tuần đầy biến động trên Phố Wall, dẫn đầu là đà tăng của nhóm cổ phiếu liên quan đến việc mở cửa trở lại nền kinh tế khi Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) phê duyệt vắc-xin ngừa Covid-19 đầu tiên. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% lên 4.479,53 điểm, tiến sát mức cao kỷ lục. Nasdaq Composite khoảng 1,5% lên 14.942,65 điểm và chạm đỉnh mới.
- Giá dầu tăng hơn 5%, do đồng USD suy yếu và thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh thúc đẩy giá dầu thô tăng sau 7 phiên giảm liên tiếp. Chốt phiên giao dịch ngày 23/8, dầu thô Brent tăng 3,57 USD tương đương 5,5% lên 68,75 USD/thùng.
- Giá vàng vượt ngưỡng 1.800 USD/ounce do đồng USD giảm thúc đẩy các nhà đầu tư mua vàng thối. Đồng thời các trường hợp nhiễm virus corona tăng làm gia tăng dự kiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể trì hoãn việc giảm bớt hỗ trợ kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HPG và ACB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm mạnh. Trong đó, TCB lấy đi 4,43 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.24	49,000	-3.06	3.16%	1581.456	-4.10	11.71	3.22
TCB	Banks	8.82	50,500	-3.47	4.21%	1286.597	-4.43	10.57	2.05
VIC	Real Estate Management & Development	8.02	97,700	-1.54	1.98%	208.668	-1.79	49.77	4.54
VPB	Banks	7.64	62,500	-3.04	2.97%	562.634	-3.37	12.00	2.48
ACB	Banks	5.91	33,600	-4.76	5.00%	509.548	-4.08	8.92	2.14
VNM	Food Products	5.62	87,800	-2.05	2.09%	378.07	-1.67	18.81	5.68
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.49	92,800	-0.83	1.68%	1728.664	-1.54	13.61	3.87
VHM	Real Estate Management & Development	5.48	108,100	-1.94	1.65%	314.747	-0.66	21.50	4.92
MBB	Banks	4.76	29,900	-4.35	4.20%	640.001	-3.00	10.35	2.03
MSN	Food Products	4.24	133,800	1.16	2.61%	357.652	-3.12	34.00	4.84
NVL	Real Estate Management & Development	4.10	103,700	-5.08	5.12%	223.513	0.69	99.14	9.22
MWG	Specialty Retail	3.88	164,000	-3.60	3.80%	259.879	-2.03	16.40	4.12
STB	Banks	3.72	28,300	-4.59	5.56%	830.138	-2.48	18.05	1.64
VCB	Banks	3.13	100,100	-2.80	3.52%	208.635	-1.27	17.58	3.44
HDB	Banks	2.95	34,500	-2.61	2.69%	90.572	-1.12	10.88	2.18
VJC	Airlines	2.49	119,800	0.42	1.78%	187.449	0.15	53.33	4.31
SSI	Capital Markets	2.04	62,500	1.44	2.59%	904.913	0.43	22.50	3.66
CTG	Banks	1.81	32,700	0.00	2.45%	648.444	0.00	9.57	1.70
TPB	Banks	1.72	35,000	-3.43	4.14%	171.331	-0.86	8.05	1.79
VRE	Real Estate Management & Development	1.52	27,050	-3.70	3.07%	139.642	-0.81	22.16	1.97
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.28	91,500	-3.28	2.82%	75.428	-0.61	15.23	3.52
PDR	Capital Markets	1.27	85,100	-3.41	3.30%	295.541	-0.63	28.34	7.17
KDH	Real Estate Management & Development	1.22	39,400	-3.55	4.09%	161.922	-0.63	19.33	2.74
SAB	Food Products	0.77	143,000	-2.10	2.14%	42.46	-0.24	18.52	4.52
GAS	Gas Utilities	0.64	87,500	-1.94	3.15%	100.421	-0.18	21.04	3.51
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.61	49,600	-2.22	2.89%	88.137	-0.20	16.64	2.57
BID	Banks	0.50	40,500	-2.96	3.82%	109.801	-0.22	15.95	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	36,350	-5.91	7.89%	260.051	-0.38	31.35	2.86
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.39	10,900	-3.21	3.32%	92.425	-0.18	10.17	0.86
BVH	Beverages	0.30	53,400	-2.62	2.31%	61.86	-0.12	20.41	1.88

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn